

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17/04/2025

V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cù Đức Hùng

Ông Mong Văn Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Lang Thanh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXX-ST ngày 24 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị L, Sinh năm: 1992. Có mặt.

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Q, Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Lô Văn D, Sinh năm: 1988. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Q, Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại Đội 7, phân trại số 2, trại giam Tân Lập, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn; lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hà Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Lô Văn D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do anh Lô Văn

D nghiện ma túy nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hiện anh D đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Tân Lập, tại xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Lô Văn D.

Về con chung: Chị Hà Thị L và anh Lô Văn D có 01 con chung là Lô Văn Khánh, sinh ngày: 11/09/2012. Hiện con chung do Hà Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hà Thị L có nguyện vọng tiếp tục được nuôi chung và không yêu cầu anh D phải đóng góp cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Hà Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản lấy lời khai của anh Lô Văn D là bị đơn (có xác nhận của trại giam Tân Lập) trình bày: (BL25)

Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị Hà Thị L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Hiện đang chấp hành án phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nay chị Hà Thị L có yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn anh D cũng nhất trí ly hôn với chị Hà Thị L

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung đúng như chị L trình bày tên là Lô Quốc Khánh, sinh ngày: 11/09/2012. Ly hôn anh D đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Anh Lô Văn D xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện nay do anh D đang phải chấp hành án, nên xin được Toà án giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và xét xử ; anh D có đơn đề nghị vắng mặt tại các phiên hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của của Trại giam Tân Lập (BL24).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn vắng mặt: Đã được thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng. Đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt của anh Lô Văn D có xác nhận của Trại giam Tân Lập là đúng quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt anh D. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71,72 và Điều 227 của BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147 của BLTTDS; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 , 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hà Thị L được ly hôn với anh Lô Văn D. Giao con chung cho chị Hà Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hà Thị L cho đến khi có thay đổi khác; Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết. Anh Lô Văn D là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của Trại giam Tân Lập là hợp lệ, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Lô Văn D kết hôn với nhau vào năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã M, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn, ngày đăng ký 06/12/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống do anh Lô Văn D nghiện ma túy đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Sau đó thì vi phạm pháp luật về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án Trại giam Tân Lập. Đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng hôn nhân của chị L và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị L cần được chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị L và anh Lô Văn D có 01 con chung tên là Lô Quốc Khánh, sinh ngày: 11/09/2012, đang sống cùng với chị Hà Thị L.

Xét thấy hiện nay anh D đang phải chấp hành án phạt tù không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Từ trước đến nay cháu Lô Quốc K đang sống với mẹ và cũng có nguyện vọng xin được sống cùng với mẹ, anh D cũng nhất trí. Vì vậy cần giao con chung cho chị Hà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc chị L không yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lô Văn D.

[4] Về tài sản chung: Chị Hà Thị L và anh Lô Văn D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Nguyên đơn chị thuộc diện hộ nghèo, người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị L.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tại phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị L, cho chị Hà Thị L được ly hôn với anh Lô Văn D.

[2] Về con chung: Giao con chung là Lô Quốc K, sinh ngày: 11/09/2012 cho chị Hà Thị L được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lô Văn D.

Anh Lô Văn D có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh Lô Văn D thực hiện quyền này.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hà Thị L.

[4] Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Quế Phong;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Quế Phong;
- L: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Huyền Anh

